

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2022-2023

T T	Nội dung		Kết quả thực tế đạt được trong năm học							
			Toàn trường			Trong đó chia ra				
			Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo	
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	453	94			62	93	140	158
		Trẻ học nhóm ghép								
		Trẻ học 2 buổi/ngày	453	100			62	93	140	158
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập								
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	453	100			62	93	140	158
		Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	453	100			62	93	140	158
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn	Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	453	100			62	93	140	158
		Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	453	100			62	93	140	158
		Trẻ có cân nặng bình thường	427	94.3			60	86	131	150
		Trẻ có chiều cao bình thường	439	97			60	85	136	143

	cho trẻ	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	15	3.3				2	5	7	1	
			Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	13	2.8				2	7	4		
			Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	15	3.3					4	11		
			Trẻ thừa cân	15	3.3				2	3	1	9	
			Trẻ béo phì	7	1.6					1	1	5	
		Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	453	100					62	93	140	158	
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ đi học chuyên cần											
		Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ được đánh giá ở mức "Đạt"										
			Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"										
			Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"										
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN											
Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ													

Đa Phúc, ngày 4 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đông Thị Tuyết Nhung